

SỞ Y TẾ TỈNH GIA LAI
BỆNH VIỆN NHI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gia Lai, ngày 25 tháng 06 năm 2025

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN KỲ TIẾP NHẬN VÀO VIÊN CHỨC TẠI BỆNH VIỆN NHI TỈNH GIA LAI NĂM 2024

STT	Vị trí dự tuyển	Phòng dự tuyển (khoa/phòng tại BV)	Họ và tên thí sinh dự tuyển	Thời gian đóng BHXH bắt buộc tại VTVL (Theo quá trình đơn vị cấp)	Nam	Nữ	Dân tộc	Trình độ (Chuyên môn theo VTVL)	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ hành nghề/ Bồi dưỡng CDNN	Chứng chỉ mở rộng (nếu có)	Đổi tương ưu tiên (nếu có)	Khoa phòng đánh giá	Ngạch	Mã ngạch	Kết quả kiểm tra phiếu dự tuyển viên chức (Vòng 1)	Điểm thi	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả trúng tuyển
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
1	Hành chính quản trị	Phòng Tổ chức - HCQT	Phan Thị Kim Phụng	5 năm 6 tháng		01/11/1989		Cử nhân Kế toán	Chứng chỉ Tiếng Anh trình độ B	Chứng chỉ Tin học: Tin học ứng dụng về Tin học kế toán máy B	Có (CC Bồi dưỡng CDNN)	Chứng chỉ bồi dưỡng đầu thầu	Không	Xem xét được tiếp nhận	Chuyên viên	01.003	Đạt	97,5		97,5	Đạt
2	Hành chính quản trị	Phòng Tổ chức - HCQT	Phạm Thị Hải Vân	7 năm 6 tháng		14/8/1990		Cử nhân Lưu trữ học và Quản trị văn phòng	Giấy chứng nhận (Certificate) Tiếng Anh trình độ B	Giấy chứng nhận (Certificate) Tin học văn phòng Trình độ B	Không	Không	Không	Xem xét được tiếp nhận	Chuyên viên	01.003	Đạt	97,5		97,5	Đạt
3	Kế toán thanh toán/Kế toán tổng hợp/Kế toán viện phí	Phòng Tài chính kế toán	Nguyễn Thị Xuân Ngọc	5 năm 3 tháng		05/02/1994		Cử nhân Kế toán	Chứng chỉ (Certificate) Tiếng Anh trình độ B1	Ứng dụng Công nghệ thông tin Cơ bản	Có (CC Bồi dưỡng CDNN)	Không	Không	Xem xét được tiếp nhận	Kế toán viên	06.031	Đạt	95		95	Đạt
4	Kế toán thanh toán/Kế toán tổng hợp/Kế toán viện phí	Phòng Tài chính kế toán	Trần Thị Minh Trang	6 năm 2 tháng		19/10/1993		Cử nhân Kế toán	Chứng chỉ Tiếng Anh trình độ C	Chứng chỉ Tin học ứng dụng Trình độ B	Có (CC Bồi dưỡng CDNN)	Không	Không	Xem xét được tiếp nhận	Kế toán viên	06.031	Đạt	94,75		94,75	Đạt

5	Kế toán thanh toán/Kế toán tổng hợp/Kế toán viện phí	Phòng Tài chính kế toán	Xa Thị Mỹ Tú	5 năm 8 tháng		24/01/1988		Cử nhân Kế toán	Chứng chỉ Tiếng Anh trình độ B	Chứng chỉ Tin học: Tin học ứng dụng về Tin học kế toán máy B	Có (CC Bồi dưỡng CDNN)	Không	Không	Xem xét được tiếp nhận	Kế toán viên	06.031	Đạt	88,5		88,5	Đạt
6	Hành chính	Phòng Vật tư - TBYT	Đoàn Thị Nguyệt Ánh	5 năm 9 tháng		30/12/1987		Cử nhân Kế toán	Chứng chỉ ngoại ngữ: Tiếng Anh trình độ B	Chứng chỉ Tin học ứng dụng Trình độ B	Có (CC Bồi dưỡng CDNN)	Chứng chỉ đầu thầu (Cơ bản và Qua mạng)	Không	Xem xét được tiếp nhận	Kế toán viên	06.031	Đạt	100		100	Đạt
7	Quản lý, sửa chữa thiết bị y tế	Phòng Vật tư - TBYT	Phan Xuân Sơn	5 năm 9 tháng	15/10/1980			Cử nhân Kỹ thuật Y sinh (Kỹ sư CN Điện, điện tử)	Chứng nhận Tiếng Anh (Certificate) - BBST Trình độ B	Chứng nhận Tin học: Trình độ B	Không	Chứng chỉ đầu thầu; Chứng chỉ Quản lý trang thiết bị y tế	Không	Xem xét được tiếp nhận	Kỹ sư	V.05.02.07	Đạt	92,5		92,5	Đạt
8	Dược (nhà thuốc, kho thuốc)	Khoa Dược	Đỗ Thị Thùy Vân	5 năm 9 tháng		09/07/1991		Cao đẳng Dược (Trung cấp chuyên nghiệp)	Chứng chỉ Tiếng Anh trình độ B	Chứng chỉ Tin học ứng dụng Trình độ B	Không	Không	Không	Xem xét được tiếp nhận	Dược sĩ hạng IV	V.08.08.23	Đạt	98,5		98,5	Đạt
9	Kỹ thuật viên, thực hiện các kỹ thuật chuyên môn	Khoa Xét nghiệm - Giải phẫu bệnh	Phạm Thị Thúy	7 năm 2 tháng		28/04/1995		Cử nhân Kỹ thuật Xét nghiệm Y học	Chứng chỉ tiếng anh Trình độ B	Chứng chỉ Tin học ứng dụng Trình độ B	Có	Chứng chỉ liên quan đến Xét nghiệm Y học (2)	Không	Xem xét được tiếp nhận	Kỹ thuật Y hạng III	V.08.07.18	Đạt	92,3		92,3	Đạt
10	Kỹ thuật viên, thực hiện các kỹ thuật chuyên môn	Khoa Xét nghiệm - Giải phẫu bệnh	Trần Thị Phương Linh	7 năm 6 tháng		24/04/1993		Cử nhân Kỹ thuật Xét nghiệm Y học	Chứng chỉ tiếng anh Trình độ C	Chứng chỉ Tin học ứng dụng Trình độ B	Có	Chứng chỉ liên quan đến Xét nghiệm Y học (2)	Không	Xem xét được tiếp nhận	Kỹ thuật Y hạng III	V.08.07.18	Đạt	100		100	Đạt

11	Điều dưỡng, chăm sóc bệnh nhân	Khoa Khám - Cấp cứu	Võ Thị Thanh My	6 năm 6 tháng		10/6/1996		Cử nhân Điều dưỡng	Chứng chỉ Tiếng Anh trình độ B	Ứng dụng Công nghệ thông tin Nâng cao	Có	Không	Không	Xem xét được tiếp nhận	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	83		83	Đạt
12	Điều dưỡng, chăm sóc bệnh nhân	Khoa Khám - Cấp cứu	Phạm Thị Hiền	6 năm 11 tháng		22/10/1992		Cao đẳng Điều dưỡng	Giấy chứng nhận Tiếng Anh B1	Ứng dụng Công nghệ thông tin Cơ bản	Có	Chứng chỉ Sản Nhi	Không	Xem xét được tiếp nhận	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Đạt	97,3		97,3	Đạt
13	Điều dưỡng, chăm sóc bệnh nhân	Khoa Khám - Cấp cứu	Đinh Đặng Phương Thảo	7 năm 6 tháng		12/03/1994	Mường	Cử nhân Điều dưỡng	Chứng chỉ tiếng Anh Bậc 3 (B1)	Chứng chỉ tin học ứng dụng trình độ B	Có	Không	Đối tượng ưu tiên	Xem xét được tiếp nhận	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	95,3	5	100,3	Đạt
14	Điều dưỡng, chăm sóc bệnh nhân	Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc	Trương Thị Lệ Thu	7 năm 5 tháng		16/2/1994		Cao đẳng Điều dưỡng	Chứng chỉ Tiếng Anh trình độ B	Chứng chỉ Tin học ứng dụng trình độ B	Có	Không	Không	Xem xét được tiếp nhận	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Đạt	96,3		96,3	Đạt
15	Điều dưỡng, chăm sóc bệnh nhân	Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc	Trần Thị Kim Phượng	5 năm 10 tháng		21/09/1996		Cao đẳng Điều dưỡng	Giấy chứng nhận Tiếng Anh A2 (Certificate)	Ứng dụng Công nghệ thông tin Cơ bản	Có	Không	Không	Xem xét được tiếp nhận	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Đạt	90,7		90,7	Đạt
16	Điều dưỡng, chăm sóc bệnh nhân	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	Huỳnh Thanh Thu	(BHXH T2) 7 năm 6 tháng		10/09/1993		Cao đẳng Điều dưỡng(Trung cấp chuyên nghiệp)	Giấy chứng nhận Tiếng Anh B1/Chứng chỉ tiếng Anh trình độ B	Ứng dụng Công nghệ thông tin Cơ bản	Có	Chứng chỉ điều dưỡng dụng cụ	Không	Xem xét được tiếp nhận	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Đạt	84,7		84,7	Đạt

17	Điều dưỡng, chăm sóc bệnh nhân	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	Dương Thị Thanh Lam	6 năm 6 tháng		25/5/1994		Cử nhân Điều dưỡng	Giấy chứng nhận Tiếng Anh A2 (Certificate)	Ứng dụng Công nghệ thông tin Cơ bản	Có	Chứng chỉ điều dưỡng dụng cụ	Không	Xem xét được tiếp nhận	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	99,7		99,7	Đạt
18	Điều dưỡng, chăm sóc bệnh nhân	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	Nguyễn Thị Lành	7 năm 6 tháng		10/10/1995		Cao đẳng Điều dưỡng Gây mê hồi sức	Giấy chứng nhận Tiếng Anh B1/Chứng chỉ tiếng Anh trình độ C	Ứng dụng Công nghệ thông tin Cơ bản	Có	Chứng chỉ Hồi sức tim phổi Nhi	Không	Xem xét được tiếp nhận	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Đạt	95,7		95,7	Đạt
19	Điều dưỡng, chăm sóc bệnh nhân	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	Huỳnh Trinh Hải Đăng	7 năm 6 tháng	04/12/1994			Cao đẳng Điều dưỡng đa khoa	Giấy chứng nhận Tiếng Anh B1/Chứng chỉ tiếng Anh trình độ B	Ứng dụng Công nghệ thông tin Cơ bản	Có	Chứng chỉ điều dưỡng dụng cụ	Không	Xem xét được tiếp nhận	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Đạt	87		87	Đạt
20	Điều dưỡng, chăm sóc bệnh nhân	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	Nguyễn Quang Đức	5 năm 9 tháng	27/11/1997			Cử nhân Điều dưỡng Gây mê hồi sức	Chứng chỉ Tiếng Anh trình độ C	Ứng dụng Công nghệ thông tin Cơ bản	Có	Chứng chỉ Gây mê hồi sức	Không	Xem xét được tiếp nhận	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	86,7		86,7	Đạt
21	Điều dưỡng, chăm sóc bệnh nhân	Khoa Bệnh Nhiệt đới	Dương Thị Thuỳ Dung	7 năm 5 tháng		13/6/1995		Cao đẳng Điều dưỡng	Giấy chứng nhận Tiếng Anh B1	Ứng dụng Công nghệ thông tin Cơ bản	Có	Không	Không	Xem xét được tiếp nhận	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Đạt	92,3		92,3	Đạt
22	Điều dưỡng, chăm sóc bệnh nhân	Khoa Bệnh Nhiệt đới	Kpă Siu Nhân	5 năm 6 tháng		27/12/1996	Jrai	Cao đẳng Điều dưỡng đa khoa	Chứng chỉ Tiếng Anh trình độ B	Ứng dụng Công nghệ thông tin Cơ bản	Có	Không	Đổi tượng ưu tiên	Xem xét được tiếp nhận	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Đạt	76,3	5	81,3	Đạt

23	Điều dưỡng, chăm sóc bệnh nhân	Khoa Bệnh Nhiệt đới	KSOR H' ĐOER	5 năm 11 tháng		13/07/1993	Jrai	Cao đẳng Điều dưỡng (Trung cấp chuyên nghiệp)	Chứng chỉ tiếng anh Trình độ B	Chứng chỉ Tin học ứng dụng Trình độ A	Có	Không	Đổi tượng ưu tiên	Xem xét được tiếp nhận	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Đạt	86,8	5	91,8	Đạt
24	Điều dưỡng, chăm sóc bệnh nhân	Khoa Ba chuyên khoa	Rmăh H' Thiết	5 năm 6 tháng		09/01/1997	Jrai	Cao đẳng Điều dưỡng	Giấy chứng nhận Tiếng Anh B1	Ứng dụng Công nghệ thông tin Cơ bản	Có	Chứng chỉ liên quan đến Kỹ thuật thính học ứng dụng từ lý thuyết đến thực hành	Đổi tượng ưu tiên	Xem xét được tiếp nhận	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Đạt	90,6	5	95,6	Đạt
25	Điều dưỡng, chăm sóc bệnh nhân	Khoa Ba chuyên khoa	Trần Mỹ Nhật Linh	7 năm 6 tháng		01/9/1995		Cao đẳng Điều dưỡng	Giấy chứng nhận Tiếng Anh B1	Ứng dụng Công nghệ thông tin Cơ bản	Có	Chứng chỉ điều dưỡng dụng cụ	Không	Xem xét được tiếp nhận	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Đạt	87		87	Đạt
26	Điều dưỡng, chăm sóc bệnh nhân	Khoa Nội tổng hợp - Y học cổ truyền	Võ Thị Yến Như	6 năm 6 tháng		15/11/1997		Cao đẳng Điều dưỡng	Chứng chỉ Tiếng Anh trình độ C	Ứng dụng Công nghệ thông tin Cơ bản	Có	Không	Không	Xem xét được tiếp nhận	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Đạt	99,3		99,3	Đạt
27	Điều dưỡng, chăm sóc bệnh nhân	Khoa Nội tổng hợp - Y học cổ truyền	Nguyễn Thị Diệu Trinh	7 năm 6 tháng		29/12/1994		Cử nhân Điều dưỡng	Chứng chỉ Tiếng Anh trình độ C	Chứng chỉ tin học ứng dụng Trình độ B	Có	Không	Không	Xem xét được tiếp nhận	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	98,3		98,3	Đạt
28	Điều dưỡng, chăm sóc bệnh nhân	Khoa Nội tổng hợp - Y học cổ truyền	Phan Thị Ngà	7 năm 2 tháng		20/8/1993		Cao đẳng Điều dưỡng (Trung cấp chuyên nghiệp)	Chứng chỉ Tiếng Anh trình độ A	Chứng chỉ tin học ứng dụng Trình độ A	Có	Không	Không	Xem xét được tiếp nhận	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Đạt	87,3		87,3	Đạt

29	Điều dưỡng, chăm sóc bệnh nhân	Khoa Nội tổng hợp - Y học cổ truyền	Trịnh Nguyễn Minh Châu	5 năm 1 tháng		20/12/1995		Cử nhân Điều dưỡng	Chứng chỉ Tiếng Anh trình độ B	Ứng dụng Công nghệ thông tin Cơ bản	Có	Không	Không	Xem xét được tiếp nhận	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	96		96	Đạt
30	Điều dưỡng, chăm sóc bệnh nhân	Khoa Nội tổng hợp - Y học cổ truyền	Trần Thị Bích Thuỷ	(BHXH T3) 7 năm 6 tháng		12/12/1991		Cao đẳng Điều dưỡng	Giấy chứng nhận Tiếng Anh B1	Ứng dụng Công nghệ thông tin Cơ bản	Có	Không	Không	Xem xét được tiếp nhận	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Đạt	80,5		80,5	Đạt
31	Điều dưỡng, chăm sóc bệnh nhân	Khoa Nội tổng hợp - Y học cổ truyền	Lê Thị Ly Ca	5 năm 6 tháng		06/08/1997		Cử nhân Điều dưỡng	Giấy chứng nhận Tiếng Anh tổng quát	Giấy chứng nhận Kỹ thuật viên tin học chuyên ngành	Có	Không	Không	Xem xét được tiếp nhận	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	90,3		90,3	Đạt
32	Điều dưỡng, chăm sóc bệnh nhân	Khoa Nội tổng hợp - Y học cổ truyền	Nguyễn Thị Thảo Trang	6 năm 10 tháng		27/11/1994		Cao đẳng Điều dưỡng (Trung cấp chuyên nghiệp)	Chứng chỉ ngoại ngữ: Tiếng Anh Trình độ B	Chứng chỉ Tin học: Trình độ B	Có	Không	Không	Xem xét được tiếp nhận	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Đạt	87		87	Đạt
33	Điều dưỡng, chăm sóc bệnh nhân	Khoa Sơ sinh	Trần Thị Sa	7 năm 5 tháng		10/5/1994		Cao đẳng Điều dưỡng	Giấy chứng nhận Tiếng Anh B1	Ứng dụng Công nghệ thông tin Cơ bản	Có	Không	Không	Xem xét được tiếp nhận	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Đạt	99		99	Đạt
34	Điều dưỡng, chăm sóc bệnh nhân	Khoa Sơ sinh	Đào Thị Phương	6 năm 10 tháng		05/02/1996		Cao đẳng Điều dưỡng	Chứng chỉ tiếng anh: chứng nhận trình độ B	Chứng chỉ tin học: chứng nhận trình độ B	Có	Không	Không	Xem xét được tiếp nhận	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Đạt	92		92	Đạt

35	Điều dưỡng, chăm sóc bệnh nhân	Khoa Sơ sinh	Nguyễn Thị Phương Uyên	7 năm 6 tháng		18/5/1995		Cao đẳng Điều dưỡng	Giấy chứng nhận Tiếng Anh B1	Ứng dụng Công nghệ thông tin Cơ bản	Có	Không	Không	Xem xét được tiếp nhận	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Đạt	99		99	Đạt
36	Điều dưỡng, chăm sóc bệnh nhân	Khoa Sơ sinh	Nguyễn Thị Tài Linh	6 năm 2 tháng		30/10/1995		Cao đẳng Điều dưỡng (Trung cấp chuyên nghiệp)	Chứng chỉ Tiếng Anh trình độ B	Chứng chỉ tin học ứng dụng Trình độ A	Có	Không	Không	Xem xét được tiếp nhận	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Đạt	94,6		94,6	Đạt
37	Điều dưỡng, chăm sóc bệnh nhân	Khoa Sơ sinh	Chi	6 năm 11 tháng		14/10/1996	Jrai	Cao đẳng Điều dưỡng	Giấy chứng nhận Tiếng Anh B1	Ứng dụng Công nghệ thông tin Cơ bản	Có	Không	Đối tượng ưu tiên	Xem xét được tiếp nhận	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Đạt	100	5	105	Đạt
38	Điều dưỡng, chăm sóc bệnh nhân	Khoa Ngoại Tổng hợp	Nguyễn Thị Huỳnh Như	5 năm 6 tháng		10/7/1998		Cao đẳng Điều dưỡng	Giấy chứng nhận Tiếng Anh B1	Ứng dụng Công nghệ thông tin Cơ bản	Có	Không	Không	Xem xét được tiếp nhận	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Đạt	94,6		94,6	Đạt
39	Điều dưỡng, chăm sóc bệnh nhân	Khoa Ngoại Tổng hợp	Nguyễn Thị Thanh Thảo	6 năm 0 tháng		06/01/1994		Cao đẳng Điều dưỡng	Chứng chỉ Tiếng Anh trình độ B	Chứng chỉ tin học ứng dụng Trình độ B	Có	Không	Không	Xem xét được tiếp nhận	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Đạt	96		96	Đạt
40	Điều dưỡng, chăm sóc bệnh nhân	Khoa Ngoại Tổng hợp	Nguyễn Thị Thu Tâm	6 năm 0 tháng		27/3/1990		Cao đẳng Điều dưỡng	Giấy chứng nhận Tiếng Anh A	Giấy chứng nhận (Certificate) Tin học văn phòng Trình độ B	Có	Không	Không	Xem xét được tiếp nhận	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Đạt	81,6		81,6	Đạt

41	Điều dưỡng, chăm sóc bệnh nhân	Khoa Ngoại Tổng hợp	Khổng Thị Mỹ Trung	6 năm 11 tháng		30/3/1993		Cao đẳng Điều dưỡng	Chứng chỉ Tiếng Anh trình độ B	Ứng dụng Công nghệ thông tin Cơ bản	Có	Không	Không	Xem xét được tiếp nhận	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Đạt	94,6		94,6	Đạt
42	Điều dưỡng, chăm sóc bệnh nhân	Khoa Ngoại Tổng hợp	Vũ Thị Mỹ Linh	6 năm 2 tháng		27/6/1995		Cử nhân Điều dưỡng	Giấy chứng nhận Tiếng Anh tổng quát	Chứng chỉ tin học ứng dụng Trình độ A	Có	Không	Không	Xem xét được tiếp nhận	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	99,3		99,3	Đạt
43	Điều dưỡng, chăm sóc bệnh nhân	Khoa Ngoại Tổng hợp	Nay H' Vinh	(BHXH T2) 5 năm 7 tháng		10/9/1997	Jrai	Cao đẳng Điều dưỡng	Giấy chứng nhận Tiếng Anh B1	Ứng dụng Công nghệ thông tin Cơ bản	Có	Không	Đối tượng ưu tiên	Xem xét được tiếp nhận	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Đạt	100	5	105	Đạt
44	Điều dưỡng, chăm sóc bệnh nhân	Khoa Ngoại Tổng hợp	Mlô Mao	6 năm 9 tháng	18/04/1992		Jrai	Cao đẳng Điều dưỡng	Chứng chỉ Tiếng Anh trình độ B	Chứng chỉ tin học ứng dụng Trình độ B	Có	Không	Đối tượng ưu tiên	Xem xét được tiếp nhận	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Đạt	99	5	104	Đạt
45	Điều dưỡng, chăm sóc bệnh nhân	Khoa Ngoại Tổng hợp	Nay Nguyên	6 năm 11 tháng	15/06/1990		Jrai	Cao đẳng Điều dưỡng	Chứng chỉ Tiếng Anh trình độ B	Chứng chỉ tin học ứng dụng Trình độ B	Có	Không	Đối tượng ưu tiên	Xem xét được tiếp nhận	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Đạt	78,3	5	83,3	Đạt